ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ LIÊN MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 01/TB -UBND-TCKT	*Liên Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO

Niêm yết công tình hình thực hiện thu, chi ngân sách xã quý IV năm 2023 xã Liên Minh

Căn cứ Luật chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Liên Minh về việc công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách xã quý IV năm 2023 xã Liên Minh;

UBND xã Liên Minh thực hiện công tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã quý IV năm 2023 xã Liên Minh .

(Gồm quyết định và biểu kèm theo)

Với nội dung trên UBND xã Liên Minh thông báo niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Liên Minh, loa đài của xã, trang thông tin điện tử (http://lienminh.vonhai.thainguyen.gov.vn/).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 10 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 10 tháng 02 năm 2024.

Trong thời gian niêm yết các tập thể, cá nhân có khiếu nại phản ánh về UBND xã Liên Minh qua đồng chí Lê Thị Hiền - Công chức Tài chính - Kế toán, SĐT: 0816849555. Hết thời gian niêm yết nếu không có khiếu nại hay ý kiến gì, UBND xã sẽ thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- TT ĐU – TT HĐND xã;
- Đ/c CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: Vp , KT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thượng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LIÊN MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Liên Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

Số: 50 /BC- UBND

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã Liên Minh quý IV năm 2023

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội và kết quả thu chi ngân sách quý IV năm 2023 UBND xã Liên Minh báo cáo thuyết minh ngân sách cụ thể như sau:

I- Một số đặc điểm:

Xã Liên Minh là một xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của huyện Võ Nhai; Có tổng diện tích tự nhiên là 7.347,38 ha, với 04 dân tộc chính, xã có 1160 hộ với tổng dân số trên 5.199 khẩu. Trong những năm qua tình hình kinh tế - xã hội có bước phát triển năm sau cao hơn năm trước. Cơ sở hạ tầng ngày càng được quan tâm đầu tư, bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang; dịch vụ chăm sóc y tế, giáo dục được cải thiện; đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, giữ vững...Tuy nhiên, bên cạnh đó còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như: Việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, thiếu mặt bằng sản xuất, chất lượng nguồn nhân lực thấp đã hạn chế đến việc thu hút đầu tư; đời sống nhân dân một số xóm còn nhiều khó khăn; vấn đề giải quyết việc làm, tệ nạn xã hội, an ninh trật tự, tai nạn giao thông tiềm ẩn yếu tố phức tạp...

Dưới sự lãnh đạo của Ban thường vụ Đảng uỷ trong quý III năm 2023 thực hiện chủ trương đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, chính quyền nhân dân các dân tộc xã Liên Minh đã phấn đấu, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xoá đói giảm nghèo, giáo dục, y tế được đầu tư phát triển, kinh tế xã hội ổn định, Quốc phòng - an ninh được giữ vững, phấn đấu thu đạt các chỉ tiêu thu cân đối, thực hiện chi ngân sách đúng Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn, thực hiện đáp ứng nhu cầu chi cần thiết để đảm bảo mọi hoạt động thường xuyên của xã cũng như các nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm.

II. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý IV năm 2023.

1. Phần thu

-Tổng thu ngân sách nhà nước: 4.969.779 nghìn đồng đạt 25,21 % KH

-Tổng thu ngân sách xã: 4.857.817 nghìn đồng đạt 24,84 % KH

Trong đó:

**Thu cân đối xã hưởng: 47.820 nghìn đồng.*

**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.715.876 nghìn đồng*

** Thu kết dư ngân sách: 94.121 nghìn đồng*

2. Phần chi:

+ Tổng chi ngân sách quý IV năm 2023: 7.377.714 nghìn đồng đạt 38% KH

Trong đó:

- Chi đầu tư: 3.251.565 nghìn đồng đạt 35 % KH
- Chi thường xuyên: 4.126.149 nghìn đồng đạt 40,93 % KH .

(Các phần có biểu chi tiết kèm theo)

3. Đánh giá chung

Trong quý IV năm 2023 thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội trên địa bàn xã phát huy những kết quả đạt được, và khắc phục những yếu kém tồn tại trong quý III vừa qua.

Được sự lãng đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ xã, thường trực Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc quản lý điều hành thu, chi ngân sách.

Phối hợp với đoàn chống thất thu ngân sách huyện triển khai các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế, xác định cụ thể cho từng nguồn thu, từng sắc thuế phát sinh trên địa bàn, tích cực chủ động khai thác tốt mọi nguồn thu nhằm tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Chi ngân sách đúng luật ngân sách nhà nước, công tác chi thường xuyên trong cân đối đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết yếu cho mọi hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương giải quyết kịp thời, đầy đủ về chế độ chính sách cho cán bộ, công chức theo quy định.

Do giá cả thị trường biến động lớn, nhiệm vụ chi phát sinh nhiều đôi khi không đáp ứng được nhu cầu thiết yếu cho hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã và một số khoản chi phát sinh đột xuất .

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý IV năm 2023 của UBND xã Liên Minh báo cáo UBND huyện Võ Nhai, các cơ quan chuyên môn được biết, quan tâm hơn nữa trong việc quản lý điều hành thu, chi ngân sách xã./.

Nơi nhận :

- Phòng TC - KH huyện;
- TT ĐU - TT HĐND xã ;
- Đ/c CT, các PCT UBND xã;
- Lưu, VP, KT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thượng

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ LIÊN MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07 /QĐ-UBND	*Liên Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý IV năm 2023 xã Liên Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LIÊN MINH

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Võ Nhai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Võ Nhai năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 139/2022/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND xã Liên Minh về phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã Liên Minh năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ phận tài chính – Kế toán xã Liên Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý IV năm 2023 xã Liên Minh

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao cho Văn phòng HĐND - UBND và Bộ phận Tài chính - Kế toán xã thực hiện công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách xã quý IV năm 2023 theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà) Văn phòng HĐND - UBND, bộ phận Tài chính - kế toán, trưởng các ban ngành đoàn thể và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Phòng TC-KH huyện ;
- KBNN Võ Nhai;
- TT Đ.ủy, TT HĐND xã;
- Đ/c CT, các PCT UBND xã;
- Lưu : VP.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thượng

UBND Xã: Liên Minh

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**19 557 053**	**4 857 817**	**24,84**
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	42 000	11 495	27,37
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	99 000	130 446	131,76
3	Thu bổ sung	16 338 905	4 715 876	28,86
	- Bổ sung cân đối ngân sách	*5 021 000*	*1 677 000*	*33,4*
	- Bổ sung có mục tiêu	*11 317 905*	*3 038 876*	*26,85*
4	Thu chuyển nguồn	3 077 148		
II	**TỔNG SỐ CHI**	**18 997 736**	**7 377 714**	**38**
1	Chi đầu tư phát triển	9 142 344	3 251 565	35
2	Chi thường xuyên	9 855 392	4 126 149	41,87
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Liên Minh

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	19 711 053	19 557 053	4 969 779	4 857 817	25,21	24,84
I	**Các khoản thu 100%**	42 000	42 000	11 647	11 495	27,73	27,37
	Thu hồi các khoản thu năm trước			1 347	1 347		
1	Phí, lệ phí	30 000	30 000	10 148	10 148	33,83	33,83
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Tăng thu						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	12 000	12 000	152		1,26	
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	253 000	99 000	88 295	36 325	34,9	36,69
1	Các khoản thu phân chia	43 000	27 000	10 941	5 621	25,44	20,82
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12 000	12 000	300	300	2,5	2,5
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	31 000	15 000	10 641	5 321	34,33	35,47
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	210 000	72 000	77 353	30 704	36,83	42,64
21	Thu tiền sử dụng đất	50 000	22 000	20 000	9 000	40	40,91
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	60 000		11 990		19,98	
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	100 000	50 000	45 364	21 704	45,36	43,41

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	Tăng thu						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**			**94 121**	**94 121**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**16 338 905**	**16 338 905**	**4 775 716**	**4 715 876**	**29,23**	**28,86**
1	Thu bổ sung cân đối	5 021 000	5 021 000	1 677 000	1 677 000	33,4	33,4
2	Thu bổ sung có mục tiêu	11 317 905	11 317 905	3 098 716	3 038 876	27,38	26,85

UBND Xã: Liên Minh **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**19 222 111**	**9 142 344**	**10 079 767**	**7 377 714**	**3 251 565**	**4 126 149**	**38**	**35**	**40,93**
	Trong đó:									
	Chi đầu tư khác									
	Chi đầu tư	9 142 344	9 142 344		3 251 565	3 251 565		35	35	
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	921 000		921 000	362 771		362 771	39,39		39,39
	Chi dân quân tự vệ	464 000		464 000	274 943		274 943	59,25		59,25
	Chi trật tự an toàn xã hội	337 000		337 000	87 828		87 828	26,06		26,06
1	Chi giáo dục	226 000		226 000	196 781		196 781	87,07		87,07
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	31 000		31 000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	22 000		22 000						
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	1 722 917		1 722 917	104 502		104 502	6,07		6,07
	Giao thông	381 077		381 077	67 938		67 938	17,83		17,83
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	1 310 840		1 310 840	36 564		36 564	2,79		2,79
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác	31 000		31 000						
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7 081 350		7 081 350	3 444 644		3 444 644	48,64		48,64
	Hội đồng nhân dân	376 802		376 802	106 958		106 958	28,39		28,39
	Uỷ ban nhân dân	4 747 399		4 747 399	2 653 797		2 653 797	55,9		55,9

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	Đảng Cộng sản Việt Nam	676 000		676 000	189 418		189 418	28,02		28,02
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	369 500		369 500	225 210		225 210	60,95		60,95
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	184 000		184 000	62 366		62 366	33,89		33,89
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	173 000		173 000	57 427		57 427	33,19		33,19
	Hội Cựu chiến binh	178 500		178 500	59 275		59 275	33,21		33,21
	Hội Nông dân	180 000		180 000	68 065		68 065	37,81		37,81
	Chi người cao tuổi, chữ thập đỏ, hội da cam	91 774		91 774	22 128		22 128	24,11		24,11
10	Chi cho công tác xã hội	75 500		75 500	17 451		17 451	23,11		23,11
11	Chi khác									
	Tiết kiệm chi									
12	Dự phòng									
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
	Nộp trả ngân sách cấp trên									
	Chi chưa qua kho bạc									